

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH - Phạm Tiến Duật -

A. Nội dung tác phẩm

Bài thơ tập trung khắc họa:

- Hình tượng những chiếc xe không kính.
- Hình tượng những người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn: ung dung, hiên ngang, dũng cảm, lạc quan...

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

Phạm Tiến Duật (1941- 2007)

- Quê quán: huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Sự nghiệp sáng tác:

+ Năm 1964: ông tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tuy vậy, ông không tiếp tục với nghề mình đã chọn mà quyết định lên đường nhập ngũ.

+ Năm 1970: ông đạt giải nhất cuộc thi thơ báo Văn nghệ, ngay sau đó Phạm Tiến Duật được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam

+ Chiến tranh kết thúc, ông trở về làm tại ban văn nghệ, Hội nhà văn Việt Nam và là Phó trưởng Ban Đối ngoại Nhà văn Việt Nam.

+ Năm 2001: ông được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật

+ 19-11-2007: ông được chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì.

+ Năm 2012: ông nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

+ Các tác phẩm tiêu biểu: “Vàng trắng quàng lửa”, “Nhóm lửa”, “Tiếng bom và tiếng chuông chùa”.

- Phong cách sáng tác: thơ của Phạm Tiến Duật được các nhà văn khác đánh giá cao và có nét riêng: giọng điệu rất sôi nổi của tuổi trẻ vừa có cả sự ngang tàng tinh nghịch nhưng lại vô cùng sâu sắc. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc thành bài hát, tiêu biểu là bài “Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây”.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác

- Bài thơ viết năm 1969, trong thời kì kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt: Mĩ trút hàng ngàn, hàng vạn tấn bom trên con đường chiến lược Trường Sơn. Trong khi đó, những đoàn xe vận tải vẫn băng ra chiến trường vì Miền Nam phía trước. Tác giả là người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.

- Tác phẩm in trong tập “Vàng trắng - Quàng lửa”.

b. Bố cục

Chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1 (Khổ 1+2): Tư thế ung dung, hiên ngang của người lính lái xe không kính.
- Đoạn 2 (Khổ 3+4): Tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn gian khổ và tinh thần lạc quan, sôi nổi của người lính
- Đoạn 3 (Khổ 5+6): Tình đồng chí, đồng đội thắm thiết của người lính.
- Đoạn 4 (Khổ 7): Lòng yêu nước và ý chí chiến đấu vì miền Nam.

c. Ý nghĩa nhan đề

- Nhan đề bài thơ dài, tưởng như có chỗ thừa nhưng thu hút người đọc ở sự độc đáo của nó.
- Nhan đề làm nổi bật hình ảnh của toàn bài: những chiếc xe không kính.
- Hai chữ “bài thơ” nói lên cách khai thác hiện thực: không phải chỉ viết về những chiếc xe không kính và hiện thực chiến tranh mà chủ yếu khai thác chất thơ của hiện thực ấy. Đó là chất thơ của tuổi trẻ Việt Nam hiên ngang, dũng cảm.

d. Giá trị nội dung

Bài thơ khắc họa nét độc đáo của hình tượng những chiếc xe không kính, qua đó làm nổi bật hình ảnh những người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn thời kỳ kháng chiến chống Mĩ. Họ ung dung, hiên ngang, dũng cảm, lạc quan, có tinh thần đồng chí đồng đội và một ý chí chiến đấu giải phóng Miền Nam.

e. Giá trị nghệ thuật

- Thể thơ tự do
- Điệp từ, điệp cấu trúc câu
- Ngôn ngữ, giọng điệu giàu tính khẩu ngữ, tự nhiên khoẻ khoắn, tinh nghịch.

C. Đọc hiểu tác phẩm**1. Tư thế ung dung hiên ngang của người lính**

- 2 câu thơ đầu: nhấn mạnh tư thế ung dung của người lính, đường hoàng đĩnh đạc, dám nhìn thẳng vào khó khăn gian khổ không hề run sợ né tránh
- 4 câu thơ tiếp theo:
 - + Phép nhân hóa “gió vào xoa”, “con đường chạy”, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “mắt đắng”
 - Tả thực cảm nhận của người lính với thế giới bên ngoài
 - + “Thấy con đường chạy thẳng vào tim” → tốc độ trên chiếc xe đang lao vun vút ra mặt trận.

→ Con đường ấy còn là con đường giải phóng miền Nam, con đường của trái tim nông nân yêu nước.

→ Chiến tranh tuy khốc liệt nhưng người lính vẫn cảm nhận bằng một tâm hồn trẻ trung đầy lãng mạn, qua khung cửa, mọi vật dường như cũng muốn theo người lính ra chiến trường. Đây chính là chất thơ của cuộc chiến đấu.

2. Tinh thần dũng cảm bất chấp khó khăn gian khổ và tinh thần lạc quan, sôi nổi của người lính

- 2 câu thơ đầu khổ 3 + 2 câu thơ đầu khổ 4:

+ Người lính phải đối mặt với bao khó khăn, khắc nghiệt của thời tiết ở Trường Sơn: “bụi phun tóc trắng”, “mưa tuôn mưa xối”

+ Nhưng sáng ngời ở họ vẫn là sự anh dũng đón nhận những khắc nghiệt “không có... ừ thì”: thái độ sẵn sàng chấp nhận mọi hiểm nguy gian khó, coi đó như một yếu tố tất yếu trong cuộc sống chiến đấu

- 2 câu thơ cuối khổ 3 + 2 câu thơ cuối khổ 4:

+ Người lính đối mặt với khó khăn gian khổ bằng giọng cười “ha ha”.

→ Tinh thần lạc quan

+ Các từ láy tượng hình, tượng thanh “ha ha”, “phì phèo” ẩn dụ thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời của các anh.

→ Đây là vẻ đẹp trong tâm hồn các anh, là chất thơ vút lên từ hiện thực chiến đấu thật đáng ngợi ca và trân trọng.

3. Tình đồng chí, đồng đội thắm thiết

- 4 câu thơ khổ 5:

+ “Đã về đây họp thành tiểu đội” → Những chiếc xe từ gian khổ hiểm nguy cùng chung một nhiệm vụ nên đã tập họp thành “tiểu đội xe không kính”.

+ “Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”: chi tiết chân thực nhưng rất hóm hỉnh, qua cái bắt tay, người lính tiếp thêm cho nhau sức mạnh, trao cho nhau tình đồng chí, đồng đội thắm thiết

- 2 câu thơ đầu khổ 6:

+ “Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời”: chiến tranh buộc họ phải dựng bếp ăn giữa “trời”, nhưng họ vẫn ung dung và coi đó như một lẽ tự nhiên.

+ “chung bát đĩa nghĩa là gia đình đây”: Chính tình đồng chí, đồng đội đã hóa gia đình, cách người lính lái xe định nghĩa về gia đình thật giản dị và độc đáo.

→ Hai tiếng “gia đình” thật thiêng liêng chan chứa tình cảm, họ truyền cho nhau sức mạnh để chiến đấu

- 2 câu thơ cuối khổ 6:

+ Điệp ngữ “lại đi” kết hợp với nhịp thơ: nhịp bước hành quân của các anh đến với những chặng đường mới.

+ Hình ảnh “trời xanh thêm”: ý nghĩa tượng trưng sâu sắc thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời, chan chứa hi vọng, đó còn là hoán dụ chỉ hòa bình

4. Lòng yêu nước và ý chí chiến đấu vì miền Nam

- 2 câu đầu: Vẫn là những khó khăn nhưng giờ đây được tăng thêm gấp bội “không kính”, “không đèn”, “không mui xe”, “thùng xe có xước”: khó khăn tăng thêm như cản đi bước chân của người chiến sĩ

- 2 câu cuối

+ Lời khẳng định: “Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước”

→ khẳng định chắc nịch bất chấp mọi gian khổ, khó khăn

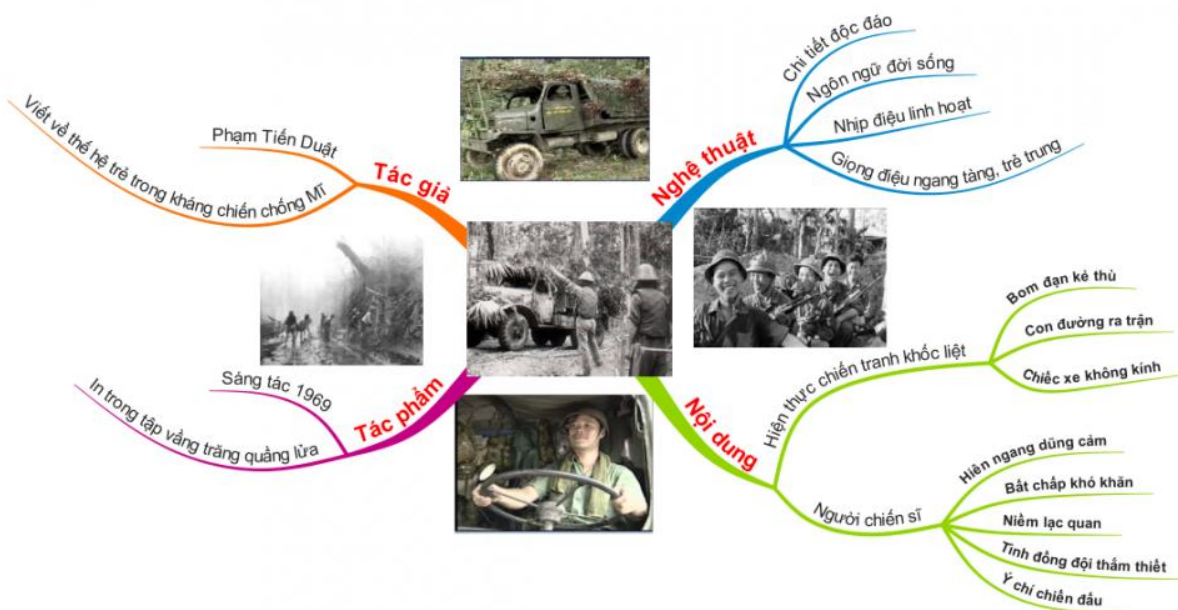
+ “Chỉ cần trong xe có một trái tim”

Hình ảnh “trái tim”:

hoán dụ → người lính lái xe nồng nàn yêu nước và sự sôi sục căm thù quân xâm lược

ẩn dụ → nhiệt huyết cách mạng, lòng trung thành, dũng cảm.

D. Sơ đồ tư duy



E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta là một bản anh hùng ca bất diệt. Trong những năm tháng sục sôi khí thế xả dọc Trường Sơn đi cứu nước, nhân dân miền Bắc đã không tiếc sức người sức của, chi viện cho miền Nam ruột thịt.

Những đoàn quân trùng trùng điệp điệp nối nhau ra tiền tuyến và Phạm Tiến Duật cũng có mặt trong đội ngũ ấy.

Ông đã được tôi luyện và trưởng thành trong chiến tranh ác liệt, trở thành một nhà thơ – chiến sĩ. Chùm thơ: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Nhớ, Gửi em cô gái thanh niên xung phong* đã được giải Nhất cuộc thi thơ của báo Văn nghệ năm 1969.

Thơ Phạm Tiến Duật không lôi cuốn người đọc bằng những hình ảnh lãng mạn hay ngôn ngữ mượt mà, trau chuốt, âm điệu du dương... Ngược lại, người đọc thích thơ ông bởi sự sống động, tự nhiên, gân guốc, táo bạo và độc đáo. Có thể coi “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” tiêu biểu cho phong cách sáng tác của nhà thơ – chiến sĩ này. Thông qua bài thơ, Phạm Tiến Duật ca ngợi tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn nguy hiểm, niềm vui trẻ trung, sôi nổi cùng quyết tâm chiến đấu vì miền Nam ruột thịt của các chiến sĩ lái xe Trường Sơn.

Bài thơ khắc họa thành công một hình tượng độc đáo: những chiếc xe không có kính chắn gió mà vẫn băng băng trên đường ra trận. Bên trong cái vỏ ngoài xấu xí, xây xát của những chiếc xe không kính ấy là một bề dày thành tích chiến đấu và quý giá nhất là có một trái tim sáng ngời tinh thần yêu nước của những người lính trẻ. Mở đầu bài thơ, tác giả giải thích nguyên nhân vì sao xe không có kính bằng lời lẽ giản dị, tự nhiên:

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi*

Lí do thế là đã rõ. Kính xe đã bị những trận bom ác liệt của giặc Mĩ làm cho vỡ hết. Lời giải thích đơn sơ nhưng khả năng gợi tả rất lớn, giúp người đọc hiểu ra rằng những chiếc xe này đã dạn dày, từng trải trên đường ra mặt trận. Giới thiệu về xe mà cũng là bước đầu giới thiệu về chủ nhân của chúng.

Từ câu thơ thứ ba trở đi, hình ảnh người chiến sĩ lái xe là nhân vật chính và những chiếc xe không kính trở thành cái nền làm nổi bật tính cách, phẩm chất đẹp đẽ của họ. Khi người lái xe mở máy cho xe lăn bánh đồng nghĩa với bắt đầu bước vào trận đánh. Sự sống và cái chết cách nhau chỉ trong gang tấc, nhưng họ vẫn giữ được tư thế hiên ngang, tự tin hiêm có:

*Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

Tính từ *ung dung* đặt ở vị trí đầu câu nhấn mạnh tư thế chủ động ấy. Trong cái nhìn bao quát cả đất trời ẩn chứa niềm kiêu hãnh của người làm chủ tình thế, coi thường mọi khó khăn nguy hiểm. Đối đầu với máy bay giặc Mĩ, các chiến sĩ lái xe

của ta thường ở thế bị động. Vậy dựa vào đâu mà họ ra trận với phong thái ung dung như vậy?

Chỗ dựa tinh thần lớn lao nhất chính là niềm tin tất thắng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, là tình cảm tất cả vì miền Nam thân yêu, là chân lí "Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Họ hiểu rằng chiến trường và đồng đội đang cần vũ khí, lương thực, thuốc men... để đủ sức đánh trả quân thù những đòn địch đáng. Chủ quyền độc lập, tự do thiêng liêng của Tổ quốc, của dân tộc thôi thúc họ hành động.

Ai đã từng một lần đặt chân đến Trường Sơn vào thời kì chống Mĩ mới thấu hiểu những gian khổ, hiểm nguy của người lính lái xe. Đường Trường Sơn gập ghềnh, hiểm trở. Mùa mưa như thác đổ. Mùa khô, xe chạy bụi bay mù trời. Ngày nào trời quang mây tạnh thì máy bay Mỹ liên tục trút bom đạn xuống những đoàn xe nối nhau ra mặt trận. Xe có kính người lái xe đã vỡ vụn, xe không có kính lại càng vỡ vụn và biết chừng nào. Bút pháp tả thực kết hợp với bút pháp lãng mạn tạo nên vẻ đẹp bất ngờ của những câu thơ:

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái.*

Cảm giác của người chiến sĩ lái xe trong chiếc xe không kính trên đường ra trận đã được nhà thơ diễn tả cụ thể và sinh động. Đoàn xe chạy tạo nên những cơn lốc bụi mù trời. Xe không kính, gió lùa mạnh vào buồng lái khiến người lái xe tưởng như nhìn thấy gió. Gió thổi làm cay đến chảy nước mắt mà lại nói là gió vào xoa mắt đắng thì quả là độc đáo và hóm hỉnh.

Dường như các chàng lái xe ngạo nghễ thách thức cái khí hậu khắc nghiệt của rừng núi Trường Sơn. Không còn lớp kính ngăn cách, con người và thiên nhiên như gần gũi hơn, do đó mà sự cảm nhận dường như tăng lên gấp bội. Sao trời ban đêm, cánh chim ban ngày như sa, như ùa vào buồng lái. Xe lao lên phía trước, con đường lùi lại phía sau, người lái xe tưởng như nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim.

Câu thơ chứa đựng ý nghĩa tượng trưng sâu xa: con đường vào chiến trường miền Nam chính là đích đến của trái tim người lính. Nỗi vất vả, gian nan được Phạm Tiến Duật miêu tả bằng những hình ảnh chân thực, giản dị nhưng để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc:

*Không có kính, ừ thì có bụi,
Bụi phun tóc trắng như người già*

*Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
 Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.
 Không có kính, ừ thì ướt áo
 Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời
 Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
 Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.*

Hai đoạn thơ tả thực đến từng chi tiết, từng hình ảnh và thật cả trong cách diễn tả. Câu thơ đậm chất văn xuôi, mộc mạc như lời nói thường ngày. Xe không kính, bụi phun tóc trắng như người già. Xe không kính, mưa tuôn mưa xối như ngoài trời.

Điệp từ “chưa cần”, hình ảnh “phì phèo châm điếu thuốc”, giọng cười ha ha sảng khoái... làm nổi bật chất bình dị mà anh hùng của những chiến sĩ lái xe trong chiến tranh. Gian khổ tột cùng nhưng hào hùng cũng tột bậc. Đó là chất lạc quan thanh thản của một dân tộc, chất dũng cảm thuộc về bản chất con người Việt Nam.

Các chiến sĩ lái xe chấp nhận tất cả với thái độ vui vẻ, phớt đời, pha chút ngang tàng, rất lính. Trong gian lao, thử thách, tình đồng đội, đồng chí càng trở nên thiêng liêng hơn, máu thịt hơn. Bao thiếu thốn vật chất được thay thế bằng tình yêu thương đồng đội thấm thiết:

*Những chiếc xe từ trong bom rơi
 Đã về đây họp thành tiểu đội
 Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới
 Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi
 Bép Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
 Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
 Vững mắt chông chênh đường xe chạy
 Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

Đến đây thì mọi khó khăn, nguy hiểm đã bị đẩy lùi ra xa, làm nền cho tập thể của những chiến sĩ lái xe từ mọi chiến trường về đây họp thành tiểu đội xe không kính. Họ thương nhau còn hơn ruột thịt, sống chết có nhau, cùng chung lí tưởng và tình cảm cao đẹp: tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Có lẽ không ngôn ngữ nào diễn tả hết tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng trong hoàn cảnh ấy. Bữa cơm nấu vôi giữa trời đất bao la của núi rừng Trường Sơn, giấc ngủ chập chờn trên cánh võng chông chênh đường xe chạy đã đủ nói lên tất cả. Và lạ lùng thay, nhà thơ đã bất chợt khám phá ra điều thú vị là những khó khăn, nguy hiểm của người lính lái xe không kính lại trở thành tiện lợi bất ngờ khi họ gặp nhau trên đường ra mặt trận:

*Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới
Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi.*

Tình đồng đội đã sưởi ấm lòng chiến sĩ, chấp cánh cho tâm hồn họ bay bổng. Họ tạm nghỉ bên nhau phút chốc để rồi lại lên đường, lại đi, lại đi đến những nơi cần hàng, cần đạn. Họ tin tưởng ngày mai trời xanh thêm và chiến thắng đang tới rất gần. Đoạn kết của bài thơ thật đẹp, chất hiện thực và lãng mạn bay bổng hòa quyện với nhau:

*Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

Càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan, đó là quy luật. Mức độ chiến tranh ác liệt in dấu rõ ràng trên những chiếc xe vận tải quân sự: không kính, không đèn, không mui, thùng xe đầy vết xước do bom đạn giặc. Nhưng xe vẫn chạy vào hướng miền Nam – tiền tuyến lớn đang thổi thúc, vẫy gọi bởi trong xe có một trái tim nóng bỏng tình yêu và trách nhiệm công dân trước vận mệnh của đất nước, dân tộc.

Hình ảnh trái tim trong câu thơ cuối là một hoán dụ nghệ thuật rất có ý nghĩa, đã tôn vinh tâm vóc những người chiến sĩ lái xe anh hùng và nâng cao giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ. Tinh thần dũng cảm, thái độ thanh thản, lạc quan của những chiến sĩ lái xe trong mưa bom, bão đạn quân thù xứng đáng tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng của tuổi trẻ Việt Nam, của dân tộc Việt Nam thời chống Mỹ.

Bài thơ về tiểu đội xe không kính là một tác phẩm tự sự nhưng đậm chất trữ tình cách mạng. Nhà thơ đã khắc họa hình ảnh những chiến sĩ lái xe bằng tấm lòng cảm phục và mến thương sâu sắc. Họ là những con người tự nguyện dấn thân, vui trong gian khổ, chấp nhận hi sinh. Ngôn ngữ thơ giản dị, tự nhiên nhưng giàu sức gợi cảm, hình ảnh sáng tạo, độc đáo, nhịp thơ tự do, phóng khoáng...

Tất cả những yếu tố đó làm nên cái hay, cái đẹp của bài thơ. Song điều quý giá nhất vẫn là cái tình, là sự hóa thân của tác giả vào nhân vật để tìm tòi, phát hiện ra những hạt ngọc long lanh trong tâm hồn thế hệ trẻ anh hùng của một dân tộc anh hùng.